

Tiếp tục hồi phục

29/04/2021

Diễn biến hợp đồng

Đơn vị	Đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đảo hạn	Ngày còn lại
VN30F2105	1301.0	26.0	193,860	20/05	19
VN30F2106	1299.0	28.9	568	17/06	47
VN30F2109	1296.0	22.2	149	16/09	138
VN30F2112	1298.3	28.1	58	16/12	229

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi khối lượng và OI

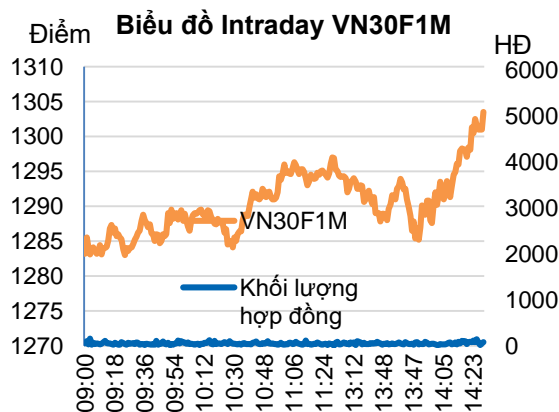
Đơn vị	KLGD	+/-	OI	+/-
Đơn vị	HĐ	%		%
VN30F2105	193,860	-13.1%	29,332	
VN30F2106	568	32.4%	666	
VN30F2109	149	325.7%	246	
VN30F2112	58	87.1%	78	

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi Basis spread

Đơn vị	Basis spread	Hôm trước	+/-
Đơn vị	điểm	điểm	điểm
VN30F2105	-11.3	-19.1	7.8
VN30F2106	-13.3	-19.1	5.8
VN30F2109	-16.3	-20.3	4.0
VN30F2112	-14.0	-23.9	9.9

Nguồn: Bloomberg – YSVN



DIỄN BIẾN CÁC HĐTL

- 4 HĐTL đóng cửa tăng từ 22.2-28.9 điểm. Với diễn biến thị trường hồi phục tốt, mức chênh lệch basis thu hẹp với mức âm từ 11.3-16.3 điểm.
- Khối lượng giao dịch trên VN30F2105 giảm 13%, VN30F2106 tăng 32%, VN30F2109 tăng 326% và VN30F2112 tăng 87%.

NHẬN ĐỊNH HĐTL VN30F1M

- VN30F2105 mở rộng đà tăng từ vùng cân bằng 1250 điểm. Cấu trúc sóng đi lên có dạng sóng đẩy với khả năng là sóng 3 của chân sóng từ 1250 điểm. Vùng mục tiêu dự kiến từ 1305-1315 điểm tương ứng khu vực 161.8%-200% Fibo Projection. Chỉ báo RSI đang diễn biến tích cực và chưa có dấu hiệu chững lại cho thấy nhịp hồi phục sẽ còn tiếp diễn. Đồng thời, chỉ báo MACD cũng đang cho mua trên ngưỡng 0.
- Ở khung Daily, VN30F2105 đang trong xu hướng giảm với mức kháng cự 1330 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược trong phiên	Chiến lược Long có thể mở ở nhịp giảm vùng 1292-1294 điểm, dừng lỗ 1290 và mục tiêu 1305-1310 điểm. Vị thế Short xem xét mở ở vùng 1310-1312 điểm, dừng lỗ 1314 điểm.
Chiến lược theo xu hướng ngắn hạn (Daily)	NĐT chờ điểm vào mới trên VN30F2105 với vùng 1315-1320 điểm là vùng kháng cự trên khung Daily.

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: phat.pham@yuanta.com.vn

Phone: (084) 28 3622 6868 ext 3880



We Create Fortune

ĐỒ THỊ HỢP ĐỒNG VN30F1M

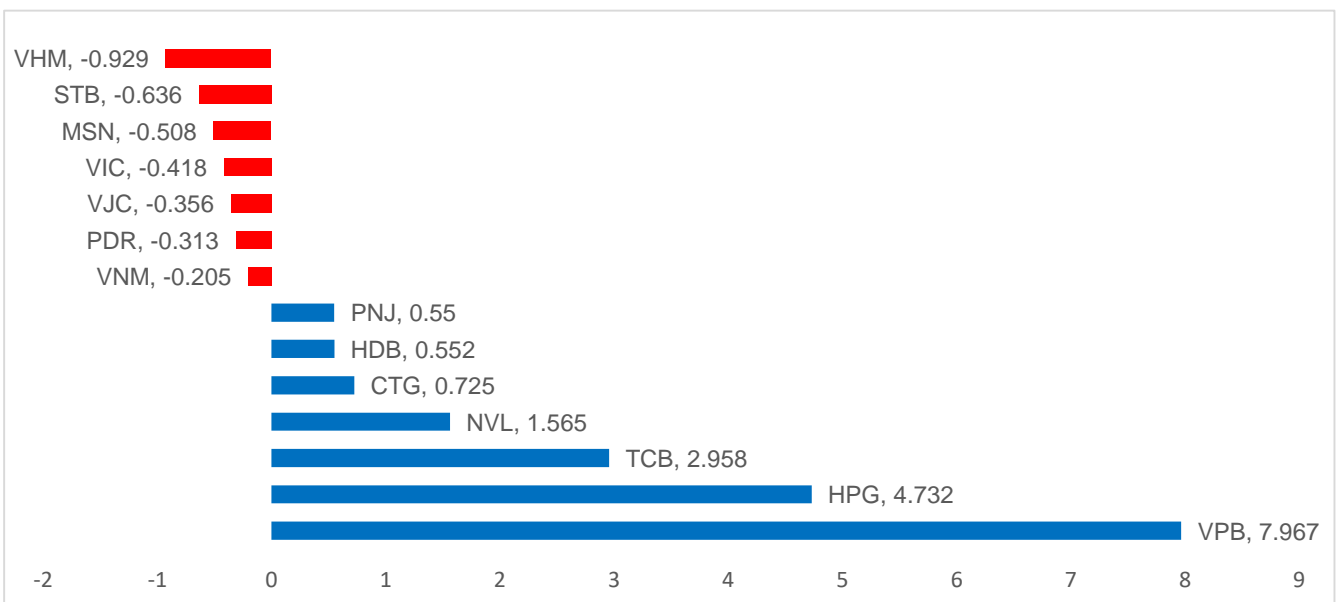


	VN30F2105-Daily	VN30F2105-30M
Xu hướng	GIẢM	TĂNG
Hỗ trợ 1	1250	1292
Hỗ trợ 2	1179	1250
Kháng cự 1	1315	1305
Kháng cự 2	1330	1315

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ VN30-INDEX

Chỉ số VN30-Index tăng 1.41% nhờ VPB, HPG, TCB tăng mạnh trong đó chỉ riêng VPB đóng góp gần 8 điểm tăng. Ở chiều giảm, VHM, STB, MSN lấy đi gần 2.1 điểm của chỉ số.

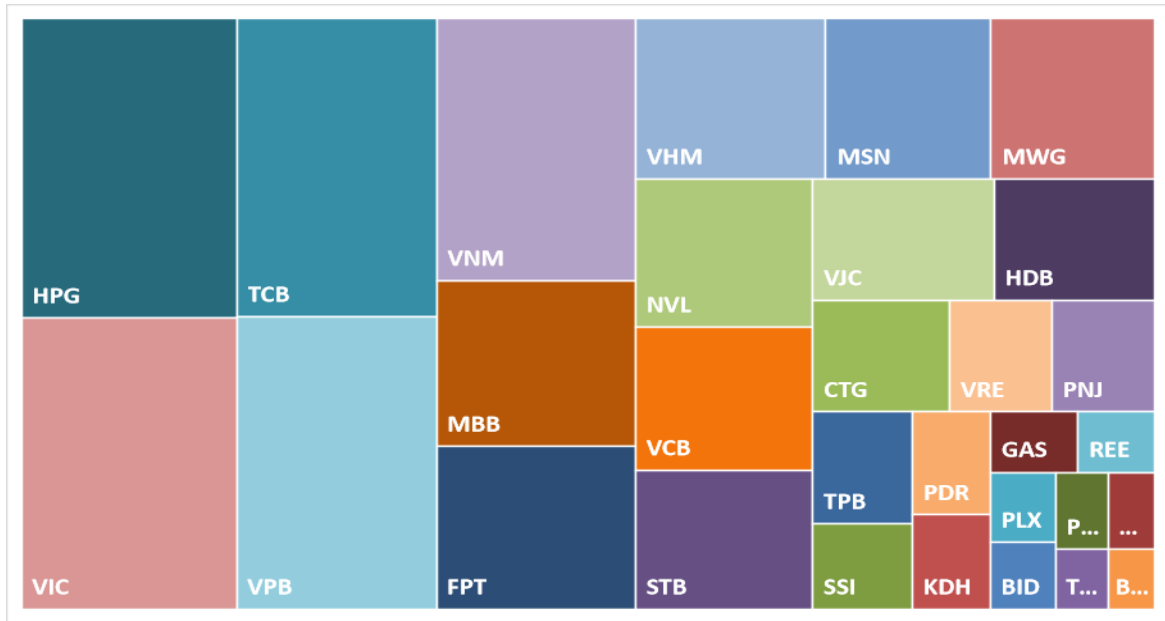
CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TRONG VN30-INDEX





We Create **Fortune**

VỐN HÓA TRONG VN30-INDEX



ĐỒ THỊ VHM



GIÁ, KHỐI LƯỢNG VÀ HỢP MỞ QUÁ CÁC PHIÊN CỦA CÁC HĐTL

Ngày	VN30F2105	KLGD	Vị thế Mở
29/04/2021	1,301.0	193,860	29,332
28/04/2021	1,275.0	222,974	29,332
27/04/2021	1,265.0	253,877	30,092
26/04/2021	1,254.0	265,871	29,106
23/04/2021	1,296.7	272,343	29,406
22/04/2021	1,261.2	247,552	31,875
21/04/2021	1,300.0	280,266	31,016
20/04/2021	1,300.0	280,266	31,016
19/04/2021	1,312.0	185,665	31,016

Ngày	VN30F2106	KLGD	Vị thế Mở
29/04/2021	1299	568	666
28/04/2021	1270.1	429	666
27/04/2021	1267	434	666
26/04/2021	1253	685	665
23/04/2021	1294.9	579	620
22/04/2021	1261	783	652
21/04/2021	1299.1	1,130	563
20/04/2021	1299.1	1,130	563
19/04/2021	1316.9	908	563



We Create **Fortune**

Ngày	VN30F2109	KLGD	Vị thế Mở
29/04/2021	1,296.0	149	246
28/04/2021	1,273.8	35	246
27/04/2021	1,265.0	86	249
26/04/2021	1,260.0	151	267
23/04/2021	1,295.0	136	240
22/04/2021	1,261.0	159	247
21/04/2021	1,296.5	137	230
20/04/2021	1,296.5	137	230
19/04/2021	1,309.8	161	230

Ngày	VN30F2112	KLGD	Vị thế Mở
29/04/2021	1298.3	58	78
28/04/2021	1270.2	31	78
27/04/2021	1265.8	63	78
26/04/2021	1258.6	125	77
23/04/2021	1284	62	67
22/04/2021	1263	56	59
21/04/2021	1297.9	94	63
20/04/2021	1297.9	94	63
19/04/2021	1309.1	60	63



We Create Fortune

DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	0.6%	41,000	164,903	23.6	2.2	2,701	17%	50,600	35,000
KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	1.2%	35,150	19,642	17.2	2.4	2,169	32%	36,000	19,571
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	2.1%	40,800	151,915	11.1	1.8	12,687	26%	43,800	19,100
TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	0.5%	21,700	8,125	8.4	1.6	6,503	11%	27,400	17,750
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	0.6%	50,300	62,564	69.6	2.9	2,023	16%	59,600	39,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	0.4%	57,300	42,535	27.5	2.1	893	27%	71,200	39,200
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	4.8%	80,900	63,839	17.1	3.8	2,485	49%	84,900	43,304
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	0.8%	83,500	159,815	21.2	3.2	958	3%	96,000	63,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	0.5%	12,300	28,805	12.2	1.0	15,003	4%	15,200	8,660
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	2.9%	27,250	43,430	8.8	1.8	4,455	17%	28,300	12,394
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	10.0%	58,100	192,502	10.6	2.9	22,502	30%	58,700	17,500
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	4.8%	30,350	84,942	8.4	1.7	17,767	23%	32,050	13,226
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	3.8%	98,000	115,119	93.0	7.2	1,948	33%	111,500	48,900
MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.0%	140,900	66,988	16.3	4.1	1,058	50%	148,000	71,300
NVL	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	4.6%	131,400	141,217	33.0	5.1	2,594	8%	132,500	50,921
PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	1.8%	98,000	22,282	19.7	3.9	557	49%	98,000	49,800
REE	Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	0.7%	53,600	16,565	10.2	1.4	772	49%	59,600	29,500
PDR	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	Bất động sản	1.3%	70,200	34,171	26.0	6.4	4,244	3%	74,200	16,794
TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Tài chính	1.6%	27,400	28,267	7.2	1.6	4,188	30%	31,000	14,078
SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.5%	20,000	12,343	21.1	1.6	3,729	8%	25,300	13,000
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Tài chính	1.2%	32,600	21,055	15.6	2.0	12,817	46%	37,250	12,600
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	3.9%	23,900	43,107	16.1	1.5	31,768	11%	24,600	8,930
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	8.8%	41,000	143,701	10.1	1.8	12,918	22%	42,550	17,000
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	3.8%	100,000	370,888	20.1	3.9	1,661	23%	108,500	66,500
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Bất động sản	4.4%	99,300	326,649	12.6	3.6	3,528	22%	112,400	63,300
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	Bất động sản	8.3%	131,000	443,098	77.6	5.4	2,012	15%	145,900	79,900
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	3.1%	124,900	65,427	945.6	4.4	588	19%	138,500	94,300
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.3%	93,500	195,411	20.0	6.2	3,434	55%	117,200	80,833
VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	10.1%	58,500	143,603	12.6	2.6	6,834	23%	58,800	19,400
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Bất động sản	1.6%	32,000	72,714	27.2	2.4	6,005	30%	38,300	22,600



We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908

hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912

hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416

thanh.pham@yuanta.com.vn

Nguyễn Mạnh Hoạt

Giám đốc Khu vực Miền Nam (KV TP.HCM)

+84 28 3622 6868 ext 3847

hoat.nguyen@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653

ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701

phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301

tuan.vo@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203

cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.